

Số: 181 /QĐ-QLTTLA

Long An, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3702/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 4004/TCQLTT-TTKT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *IS*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Long An (để b/c);
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- Như Điều 3;
- Các Phó cục trưởng;
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Niêm yết tại Cục QLTT;
- Lưu VT, NV (Văn).



**Phạm Đức Chinh**



## KẾ HOẠCH

**Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-QLTTLA ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An)

### I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.
- Pháp lệnh Quản lý thị trường (QLTT) năm 2016.
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27/5/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh QLTT;
- Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT trực thuộc Bộ Công Thương.
- Quyết định số 3702/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, của Cục QLTT Long An trực thuộc Tổng cục QLTT; Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội QLTT cấp huyện thuộc Cục QLTT cấp tỉnh, Tổng cục QLTT.
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng QLTT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
- Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục QLTT.
- Thực trạng, tình hình chấp hành quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh Long An.

#### 2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.
- Đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Long An; tổng kết, đánh giá công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính; biểu dương kịp thời những

nhân tố tích cực, chấn chỉnh những mặt yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh.

- Qua kiểm tra, phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị cơ quan, nhà nước có thẩm quyền khắc phục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

### **3. Yêu cầu**

- Hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; đồng thời, công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây phiền hà, trở ngại cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Hoạt động kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ quy trình nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác QLTT trong thời gian tiếp theo.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA**

### **1. Đối tượng kiểm tra**

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, các sản phẩm thuốc lá;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vàng.

*(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch tại Phụ lục kèm theo).*

### **2. Các nội dung kiểm tra theo kế hoạch**

#### **2.1. Đối với các tổ chức hoạt động kinh doanh xăng dầu**

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ký hợp đồng đại lý mua bán xăng dầu/hợp đồng làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/hợp đồng mua bán xăng dầu;

- Kiểm tra chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật hiện hành. Kiểm tra việc thực hiện đăng ký thời gian

bán hàng và niêm yết thời gian bán hàng; Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu; Kiểm tra việc thực hiện quy định về biển hiệu;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh xăng dầu;
- Lấy mẫu để thử nghiệm hoặc giám định chất lượng xăng dầu khi có nghi vấn hoặc dấu hiệu vi phạm.

## **2.2. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí**

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép kinh doanh. Kiểm tra việc thực hiện quy định về biển hiệu;

- Kiểm tra việc tổ chức huấn luyện hoặc thuê tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định;

- Kiểm tra điều kiện chai LPG, LPG chai lưu thông trên thị trường;

- Kiểm tra việc ký hợp đồng mua bán LPG chai; Kiểm tra sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi chai LPG đối với LPG chai bán tại cửa hàng bán lẻ LPG chai;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ghi nhãn hàng hóa; Kiểm tra quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh LPG;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

## **2.3. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh phân bón**

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp; Kiểm tra Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón; Kiểm tra việc duy trì các điều kiện buôn bán phân bón theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa; Kiểm tra Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam; Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; Lấy mẫu thử nghiệm hoặc giám định chất lượng hàng hóa;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

## **2.4. Đối với các hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật**

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh; Giấy phép kinh doanh; việc duy trì đầy đủ các điều kiện về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 trong quá trình hoạt động kinh doanh.

- Kiểm tra Giấy Chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa

- Lấy mẫu thử nghiệm hoặc giám định chất lượng hàng hóa đối với thuốc bảo vệ thực vật khi có dấu hiệu vi phạm.

## **2.5. Đối với tổ chức hoạt động kinh doanh các sản phẩm thuốc lá**

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép kinh doanh thuốc lá.

- Kiểm tra các quy định về bán sản phẩm thuốc lá như: việc treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi tại điểm bán theo quy định; thực hiện quy định về trưng bày thuốc lá tại điểm bán hàng, việc niêm yết giấy phép kinh doanh, báo cáo định kỳ 6 tháng tình hình kinh doanh đối với cơ quan đăng ký, danh sách đại lý trực thuộc nếu có đối với sản xuất, phân phối...

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ liên quan đến hàng hóa; nhãn hàng hóa của sản phẩm thuốc lá; việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá.

- Kiểm tra hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ (nếu có).

### **2.6. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện (*đối với cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện*).

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thực phẩm (*Điều kiện với cơ sở kinh doanh; điều kiện với trang thiết bị dụng cụ trong kinh doanh thực phẩm; điều kiện đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm; điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm*)

- Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

### **2.7. Đối với tổ chức hoạt động kinh doanh rượu**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp; Kiểm tra giấy phép kinh doanh rượu; Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh; Việc chấp hành quy định về chế độ báo cáo tình hình kinh doanh rượu; Việc chấp hành quy định về dán tem rượu; Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu; Việc chấp hành quy định về ghi nhãn rượu.

- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh rượu (việc niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại các địa điểm bán rượu; việc mua, bán rượu theo nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp)

### **2.8. Đối với các tổ chức hoạt động kinh doanh vàng**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp; Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ;

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ; Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;

- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ;
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán vàng;
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm);
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).

### **3. Thời gian thực hiện kế hoạch**

Thời gian triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 05/11/2025.

### **4. Thời kỳ kiểm tra**

Thời kỳ kiểm tra đối với mỗi cuộc kiểm tra ít nhất là 6 tháng tính đến thời điểm công bố quyết định kiểm tra

## **III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

### **1. Thành phần lực lượng kiểm tra**

- Các Đội QLTT theo chức năng, nhiệm vụ được giao và địa bàn quản lý tổ chức lực lượng kiểm tra; chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng của các huyện, thị xã, thành phố và của tỉnh tổ chức kiểm tra; phối hợp với các Đội QLTT thuộc Cục QLTT các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam theo quy chế phối hợp để tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm khi có phát sinh.

- Đội QLTT số 6 chủ động hoặc phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành 389 tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **2. Phân công nhiệm vụ**

#### **a) Các Đội Quản lý thị trường**

- Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Trong đó:

- + Đội QLTT số 1 kiểm tra tổng số: 10 vụ.
- + Đội QLTT số 2 kiểm tra tổng số: 09 vụ.
- + Đội QLTT số 3 kiểm tra tổng số: 07 vụ.
- + Đội QLTT số 4 kiểm tra tổng số: 10 vụ.
- + Đội QLTT số 5 kiểm tra tổng số: 10 vụ.
- + Đội QLTT số 6 kiểm tra tổng số: 07 vụ.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các Đội QLTT phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch về lãnh đạo Cục QLTT để xử lý kịp thời.

- Trong quá trình kiểm tra, kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng.

#### **b) Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Cấp kinh phí, thực hiện thanh quyết toán; trang bị phương tiện, công cụ hỗ

trợ... cho các Đội QLTT phục vụ công tác kiểm tra.

- Phối hợp với Phòng chuyên môn đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác. Đồng thời, phê bình xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

#### **c) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp**

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ban lãnh đạo xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Cung cấp thông tin về kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trên Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Trang Thông tin điện tử của Tổng cục QLTT nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân tự giác chấp hành pháp luật Nhà nước.

#### **d) Phòng Thanh tra - Pháp chế**

- Phối hợp Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp tham mưu Cục trưởng chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các Đội QLTT trực thuộc trong việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025.

- Tham mưu, đề xuất Cục trưởng trong việc giải quyết các khiếu nại hành chính, và tố cáo hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến việc thực hiện pháp luật về kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của công chức QLTT thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Long An.

### **3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 được thực hiện theo chế độ quy định hiện hành.

- Kinh phí chi cho công chức tham gia phối hợp do đơn vị cử công chức chịu trách nhiệm chi theo chế độ quy định.

- Các loại phương tiện, công cụ hỗ trợ được giao cho các Đội QLTT quản lý, sử dụng theo quy định.

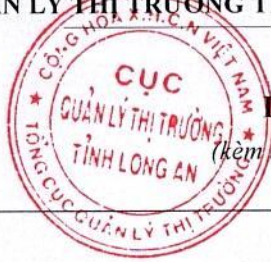
### **4. Chế độ báo cáo**

- Thời gian thực hiện báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 theo định kỳ hàng tuần, tháng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Kết thúc thời gian thực hiện kế hoạch kiểm tra, các Đội QLTT báo cáo Cục trưởng kết quả kiểm tra theo kế hoạch bằng văn bản trước ngày 10/11/2025, báo cáo phải nêu rõ lý do, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp có nội dung không hoàn thành và đề xuất, kiến nghị.

- Đội trưởng các Đội QLTT phân công công chức thực hiện chế độ báo cáo nêu trên gửi về Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ, nếu có phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, các Phòng chuyên môn, Đội QLTT báo cáo lãnh đạo Cục QLTT xem xét, giải quyết./.

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH LONG AN



Phụ lục

**Danh sách tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kiểm tra theo Kế hoạch định kỳ năm 2025**

(kèm theo Quyết định số 181 /QĐ-QLTTLA ngày 27/12/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
a	b	c	d	đ	e	g	h	i	k	l	m
<b>I</b>	<b>Tổ chức hoạt động kinh doanh xăng dầu</b>										
1	Công ty TNHH MTV Đại Lộc-TXD Đức Hòa	Xăng dầu	X			1101941573	Áp 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện	I	
2	Công ty TNHH Một thành viên xăng dầu Thêm Lộc	Xăng dầu	X			1100853010	Áp Lộc Bình, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện	I	
3	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Mỹ Đạt	Xăng dầu	X			1101394190	Áp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện	II	
4	CÔNG TY TNHH KINH DOANH XĂNG DẦU TRÍ THỨC	Xăng dầu	X			1101899811	Thửa số 570 ấp Nhựt Hòa, xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện	II	
5	CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU NĂM CHIẾU	Xăng dầu	X			1101782933	ấp Bình Trị 2, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện	III	
6	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu số 1	Xăng dầu	X			1100507388	Số 2, tổ 4, ấp Lộc Trung, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Đội QLTT số 4		I	
7	Công ty TNHH Giã Văn Dũng	Xăng dầu	X			1100618578	Tổ 15, ấp Tân Đại, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Đội QLTT số 4		II	
8	Doanh nghiệp tư nhân Hai Ron	Xăng dầu	X			1100458684	Số 16, ấp Đông Trung, xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Đội QLTT số 4		II	
9	Doanh nghiệp tư nhân Long Trạch	Xăng dầu	X			1100617479	Số 284, ấp Xoài Đồi, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Đội QLTT số 4		III	
10	Doanh nghiệp tư nhân Vạn Lợi Rạch Kiến	Xăng dầu	X			1100416042	94, ấp 4, Xã Long Hòa, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An	Đội QLTT số 4		III	





STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>d</i>	<i>e</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>k</i>	<i>l</i>	<i>m</i>
23	Hộ kinh doanh Phạm Thị Diễm Kiều	khí dầu mỏ hóa lỏng		X		50H8000864	Khu vực 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện	II	
24	Hộ kinh doanh: BÁ TRIỆU	khí dầu mỏ hóa lỏng				50A8006137	309 đường 872, xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế thành phố Tân An	III	
25	Công ty TNHH Một thành viên Gas Cầu Ván	khí dầu mỏ hóa lỏng	X			1101733118	188A, ấp 2, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Đội QLTT số 4		II	
26	Công ty TNHH Hồng Gas	khí dầu mỏ hóa lỏng	X			1100107238	Số 27 Trương Công Xương, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An	Đội QLTT số 6		II	
27	Công ty TNHH gas Việt Hà	khí dầu mỏ hóa lỏng	X			1101939704	50 đường Mai Bá Hương, khu phố Thọ Cang, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An	Đội QLTT số 6		II	
<b>III</b>	<b>Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật</b>										
28	Hộ kinh doanh Phân bón Toàn	Phân bón		X		50H8008084	Áp 2, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng NN&PTNT huyện	III	
29	Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn Huy	Phân bón		X		50H8001205	Khu vực 5, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng NN&PTNT huyện	III	
30	Hộ kinh doanh Trương Văn Khánh	Thuốc BVTV		X		50G8.001295/HK D	Số 89, ấp 6, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng NN&PTNT huyện	III	
31	Hộ kinh doanh Nguyễn Ngọc Châu	Thuốc BVTV		X		50G8.000335/HK D	Số 94, ấp 4, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng NN&PTNT huyện	III	
32	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lập	Thuốc BVTV		X		50H8001142	Số 591, ấp Sò Đo, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng NN&PTNT huyện	III	
33	Hộ kinh doanh Phạm Thanh Phong	Thuốc BVTV		X		50G8.000275/HK D	Số 279, ấp Chánh, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	Đội QLTT số 1	Phòng NN&PTNT huyện	III	
34	Hộ kinh doanh HAI HIẾU 18	Phân bón		X		50C8000949	Thửa số 1023, tờ bản đồ số 2, ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	Đội QLTT số 2	Phòng NN&PTNT huyện	II	
35	Hộ kinh doanh PHƯƠNG TUYỀN	Phân bón		X		50C8.000828	Số 13, ấp Láng Lớn, xã Thái Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	Đội QLTT số 2	Phòng NN&PTNT huyện	II	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>	<i>e</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>k</i>	<i>l</i>	<i>m</i>
47	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM LAN LINH	kinh doanh vàng, bạc, đá quý	X			1102018248	544 Hùng Vương, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế thành phố Tân An	III	
<i>V</i>	<i>Tổ chức hoạt động kinh doanh rượu</i>										
48	Công ty CỔ PHẦN RƯỢU VIỆT NAM	Rượu	X			1100492075	ấp 1, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Đội QLTT số 4		III	
<i>VI</i>	<i>Tổ chức hoạt động kinh doanh nhóm thực phẩm thuộc Bộ Công Thương quản lý</i>										
49	CÔNG TY TNHH ÚT GIAO	Kinh doanh nhóm thực phẩm thuộc quản lý BCT	X			1100838277	số 54A, Đình Thiểu Sơn, khu phố Bình An 1, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế thành phố Tân An	III	
50	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM ANH	Kinh doanh nhóm thực phẩm thuộc quản lý BCT	x			1101194152	Khu phố 3, thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.	Đội QLTT số 5		III	
51	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MTV THIỆN HẢ	Kinh doanh nhóm thực phẩm thuộc quản lý BCT	x			1102018706	Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 3, ấp Bảy Mét, xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.	Đội QLTT số 5		III	
<i>VII</i>	<i>Tổ chức hoạt động kinh doanh thuốc lá</i>										
52	Công ty TNHH MTV Thương Mại Bạch Huệ	Thuốc lá	X			1100413997	Số 9, Thống Chê Sĩ, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Đội QLTT số 4		III	
53	Công ty TNHH MTV Hoàng Nga	Thuốc lá	X			1100446664	Số 228, QL 50, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Đội QLTT số 4		III	

Tổng số: 53.